

HTX

UBND TỈNH THÁI BÌNH  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **568**/BC-SKHĐT

Thái Bình, ngày **30** tháng **9** năm 2016

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
CÔNG VĂN ĐẾN	
SỐ:	40591
NGÀY:	06/10/2016
CHUYỂN:	

## BÁO CÁO

### Kết quả 03 năm thực hiện Luật Hợp tác xã

Thực hiện Văn bản số 7348/BKHĐT-HTX ngày 12/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo 03 năm thực hiện Luật Hợp tác xã và Văn bản số 3399/UBND-KT ngày 14/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình giao và ủy quyền cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các đơn vị liên quan báo cáo theo nội dung yêu cầu tại Văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư trân trọng báo cáo như sau:

### I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ KỂ TỪ KHI LUẬT HỢP TÁC XÃ CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH (01/7/2013 ĐẾN 01/7/2016)

#### 1. Đánh giá chung về tình hình phát triển hợp tác xã

##### a) Về số lượng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Tại thời điểm 01/7/2016, trên địa bàn tỉnh có 528 hợp tác xã, không có liên hiệp hợp tác xã và tổ hợp tác.

Số lượng hợp tác xã chia theo ngành, lĩnh vực hoạt động chính như sau:

- Hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, thủy sản: 318 HTX
- Hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp: 19 HTX
- Hợp tác xã xây dựng: 02 HTX
- Hợp tác xã tín dụng: 85 HTX
- Hợp tác xã thương mại dịch vụ: 09 HTX
- Hợp tác xã giao thông vận tải: 10 HTX
- Hợp tác xã dịch vụ điện năng: 85 HTX

Trong đó, có 499 hợp tác xã đang hoạt động; 29 hợp tác xã ngừng hoạt động.

Trong thời gian từ 01/7/2013 đến 01/7/2016, không có hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập mới; có 419 hợp tác xã đã chuyển đổi tổ chức hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012; có 23 hợp tác xã giải thể, chấm dứt hoạt động.

##### b) Về số lượng thành viên hợp tác xã, số lao động trong hợp tác xã

Tại thời điểm 01/7/2016, số lượng thành viên hợp tác xã là 525.595 thành viên, tăng 11.165 thành viên so với thời điểm 01/7/2013. Trong thời gian từ 01/7/2013 đến 01/7/2016, số thành viên mới tham gia vào hợp tác xã là 11.430



thành viên; số thành viên rút khỏi hợp tác xã là 265 thành viên. Tốc độ gia tăng thành viên bình quân năm là 0,72%.

Số lượng lao động làm việc thường xuyên trong khu vực hợp tác xã tại thời điểm 01/7/2015 là 9.982 người, giảm 703 người, do một số hợp tác xã tạm ngừng hoạt động và giải thể.

*c) Hiệu quả hoạt động của hợp tác xã*

Tổng số vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã tại thời điểm 01/7/2016 là 5.294.388 triệu đồng, tăng 1.488767 triệu đồng so với 01/7/2013.

Lợi nhuận bình quân của 1 hợp tác xã đến ngày 01/7/2016 là 96 triệu đồng/năm, tăng 12 triệu/năm so với thời điểm 01/7/2013. Tốc độ gia tăng bình quân lợi nhuận đạt 4,76% năm.

Thu nhập bình quân của thành viên, người lao động trong các hợp tác xã tính đến thời điểm 01/7/2016 là 32 triệu đồng/năm, tăng 11 triệu/năm so với thời điểm 01/7/2013.

Đóng góp của khu vực hợp tác xã vào tổng sản phẩm của địa phương tính đến thời điểm 01/7/2016 là 1,624% GRDP tăng 0,614%, so với thời điểm 01/7/2013.

*d) Số lượng cán bộ quản lý của hợp tác xã*

Tại thời điểm 01/7/2016, tổng số cán bộ quản lý của các hợp tác xã là 2.560 người, trong đó số cán bộ có trình độ cao đẳng và đại học là 1.001 người, số cán bộ có trình độ sơ cấp, trung cấp là 1.559 người. Tổng số cán bộ quản lý của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh giảm 610 người, so với thời điểm 01/7/2013.

## **2. Đánh giá kết quả phát triển hợp tác xã theo lĩnh vực**

*a) Lĩnh vực hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp, thủy sản*

Tại thời điểm 01/7/2016, toàn tỉnh có 318 hợp tác xã hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp, thủy sản (giảm 10 hợp tác xã so với thời điểm 01/7/2013). Hoạt động của các hợp tác xã thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Các hợp tác xã đã tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh như: áp dụng công nghệ sản xuất xanh sạch, an toàn, công nghệ xử lý bảo quản sau thu hoạch; sử dụng rộng rãi máy móc, thiết bị cơ khí trong sản xuất; chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi ngắn ngày, cho năng suất cao; xây dựng, thực hiện quy hoạch, phân vùng, bố trí sản xuất thông qua việc tổ chức tốt các khâu dịch vụ phục vụ sản xuất, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế hộ nông dân và xây dựng nông thôn mới. Công tác quản lý tài chính được củng cố kiện toàn, tài sản giao khoán cho người sử dụng để gắn trách nhiệm với lợi ích. Việc sử dụng các quỹ được thực hiện công khai và dân chủ. Công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh được tăng cường, do đó hạn chế được thiệt hại trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thu nhập của người lao động trong các hợp tác xã hoạt động nông, ngư nghiệp, thủy sản bình quân đạt 2,0-2,2 triệu đồng/tháng.

*b) Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp*

Tại thời điểm 01/7/2016, toàn tỉnh có 19 hợp tác xã công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hoạt động sản xuất các ngành nghề may mặc, phụ tùng xe đạp, xe máy, dụng cụ đồ dùng học sinh, hàng dệt các loại, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng thủy tinh y tế (giảm 07 hợp tác xã so với thời điểm 01/7/2013). Nhiều hợp tác xã phát triển mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư mua sắm máy móc thiết bị tiên tiến, đổi mới công nghệ, thu hút lao động và khai thác tốt nguồn nguyên liệu tại địa phương, duy trì các sản phẩm truyền thống và đầu tư sản xuất thêm một số sản phẩm mới. Nhu cầu của các thành viên về sử dụng sản phẩm của hợp tác xã không nhiều, do đó các hợp tác xã chủ yếu tiêu thụ sản phẩm ra thị trường bên ngoài, nên chưa đáp ứng được tỷ lệ quy định tại Điều 5 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về cung cấp sản phẩm dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên của hợp tác xã.

Thu nhập của người lao động đạt từ 2,2-2,4 triệu đồng/tháng.

*c) Lĩnh vực giao thông vận tải*

Tại thời điểm 01/7/2016, toàn tỉnh có 10 hợp tác xã giao thông vận tải (giảm 01 hợp tác xã so với 01/7/2013). Đa số hợp tác xã giao thông vận tải hoạt động theo mô hình dịch vụ hỗ trợ, thực hiện một số nhiệm vụ như phân bổ luồng tuyến, xin giấy phép vận tải, đại diện ký hợp đồng bến bãi, dịch vụ đóng các loại phí, thuế, bảo hiểm, tư vấn hỗ trợ và giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi pháp lý. Thành viên tự quản lý phương tiện và chủ động kinh doanh theo tuyến do hợp tác xã phân định.

Các hợp tác xã tăng cường củng cố bộ máy tổ chức, chú trọng đầu tư trang thiết bị, phương tiện đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hoá của thành viên và nhân dân.

Thu nhập bình quân của người lao động đạt 4,0-4,2 triệu đồng/tháng.

*d) Lĩnh vực dịch vụ điện năng*

Tại thời điểm 01/7/2016, toàn tỉnh có 85 hợp tác xã hoạt động làm dịch vụ điện năng (giảm 03 hợp tác xã so với thời điểm 01/7/2013), trong đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch bàn giao lưới điện áp nông thôn của 31 hợp tác xã dịch vụ điện năng cho Công ty điện lực Thái Bình quản lý, bán điện đến hộ dân. Đến 30/6/2016, tỉnh đã thực hiện bàn giao xong 24/31 hợp tác xã cho Công ty điện lực Thái Bình. Tất cả 24 hợp tác xã dịch vụ điện năng đã bàn giao và 07 hợp tác xã có kế hoạch bàn giao nhưng chưa bàn giao xong lưới điện áp nông thôn, chưa thực hiện đăng ký chuyển đổi theo hình thức khác, chưa giải thể hợp tác xã. Máy móc, thiết bị của các hợp tác xã dịch vụ điện năng chưa có kế hoạch bàn giao hoặc đã có kế hoạch bàn giao nhưng chưa bàn giao lưới điện áp nông thôn cho Công ty điện lực Thái Bình đều trong tình trạng đã sử dụng nhiều năm, nên các hợp tác xã quan tâm duy tu, sửa chữa nâng cấp hệ thống máy biến áp và thiết bị đường dây; khắc phục sự cố để cấp điện ổn định cho thành viên và nhân dân trong xã. Các hợp tác xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền trong nhân dân về kỹ thuật sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, góp phần đảm bảo sự an toàn về tính mạng, tài sản của hợp tác xã và của nhân dân, giảm

thiếu sự thất thoát điện năng. Hoạt động của các hợp tác xã góp phần đẩy mạnh quá trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Thu nhập của bình quân của người lao động tại các hợp tác xã đạt từ 2,2-2,4 triệu đồng/tháng.

*e) Lĩnh vực tín dụng*

Tại thời điểm 01/7/2016, toàn tỉnh có 85 quỹ tín dụng nhân dân, trong đó có 50 đơn vị mở rộng sang 72 xã liền kề, hoạt động trên địa bàn 157 xã, phường, thị trấn trong tỉnh (số lượng hợp tác xã tín dụng không thay đổi so với thời điểm 01/7/2013). Tổng số thành viên có đến 01/7/2016 là 142.490 thành viên, tăng 9.735 thành viên so với 01/7/2013. Tổng nguồn vốn hoạt động bình quân của một hợp tác xã đạt 66,9 tỷ đồng. Vốn huy động bình quân của một hợp tác xã đạt 64,2 tỷ đồng. Dự nợ cho vay bình quân một hợp tác xã đạt 52,4 tỷ đồng. Lợi nhuận bình quân của một hợp tác xã đạt 348,2 triệu đồng. Hoạt động của các hợp tác xã tín dụng trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định; vốn huy động và dư nợ cho vay tăng trưởng, nợ xấu được kiểm soát ở mức thấp (0,58%). Công tác quản trị điều hành của các quỹ tín dụng đã đi vào nề nếp. Tất cả các hợp tác xã tín dụng đã xây dựng ban hành các quy chế hoạt động của hội đồng quản trị, ban kiểm soát, ban điều hành, quy chế cho vay, miễn giảm lãi vay, quy chế an toàn kho quỹ, nội quy giao dịch. Bộ máy quản lý, bộ máy điều hành, ban kiểm soát được củng cố kiện toàn theo hướng chuyên sâu nghiệp vụ. Nhiều quỹ tín dụng nhân dân đã xây dựng được trụ sở làm việc kiên cố quỹ thuận tiện cho việc giao dịch với khách hàng, đảm bảo an toàn tiền và các giấy tờ có giá. Hệ thống máy tính được nối mạng truyền tin đến Ngân hàng nhà nước đáp ứng được yêu cầu công việc. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên đạt từ 7,4-7,6 triệu đồng/tháng.

Hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân đã trực tiếp góp phần khai thác nguồn vốn tại chỗ đáp ứng nhu cầu về vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, dịch vụ và cải thiện đời sống thành viên, qua đó hạn chế nạn cho vay nặng lãi và thực hiện có hiệu quả mục tiêu xóa đói, giảm nghèo ở nông thôn.

*g) Lĩnh vực thương mại, dịch vụ*

Tại thời điểm 01/7/2016, trên địa bàn tỉnh có 09 hợp tác xã thương mại dịch vụ, giảm 02 hợp tác xã so với thời điểm 01/7/2013.

Hoạt động của các hợp tác xã thương mại dịch vụ chủ yếu mua bán hàng nông sản, thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu; sửa chữa máy móc thiết bị, mô tô xe máy; cung cấp lắp đặt các thiết bị phát thanh, truyền hình.

Đối tượng phục vụ của các hợp tác xã thương mại, dịch vụ là gia đình các thành viên hợp tác xã và nhân dân các vùng lân cận.

Thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên trong các hợp tác xã đạt từ 3,0-3,5 triệu đồng/tháng.

## **II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012**

### **1. Tình hình xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật**

## **1.1. Ở cấp trung ương**

Quốc hội thông qua Luật Hợp tác xã năm 2012 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2013.

Chính phủ ban hành Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của các hợp tác xã.

Hệ thống các văn bản pháp luật và các chính sách đã ban hành nêu trên cùng với hệ thống các văn bản pháp luật chuyên ngành khác do các Bộ, ngành ban hành đã tạo khung khổ pháp lý cho việc tổ chức thành lập, quản lý hoạt động và trợ giúp phát triển kinh tế tập thể.

## **1.2. Ở cấp địa phương**

Tỉnh Thái Bình đã tích cực thể chế hoá các quy định của Luật Hợp tác xã, các nghị định của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn của các Bộ chuyên ngành bằng việc nghiên cứu ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể tại địa phương như sau:

Tỉnh ủy đã ban hành Thông tri số 28-TT/TU ngày 05/3/2013 về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã.

Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 18/12/2014 về chuyển đổi các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 giai đoạn 2014-2016; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 15/6/2015 về phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2016-2020 của tỉnh Thái Bình; ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 24/3/2016 về việc tăng cường công tác cải cách hành chính; Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 07/11/2014 công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện tại tỉnh Thái Bình; Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 công bố thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình; Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 về việc công bố thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện tại tỉnh Thái Bình.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các sở, ngành lập kế hoạch thực hiện việc chuyển đổi hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012; Kế hoạch triển khai Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 08/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức cuộc thi tìm hiểu Luật Hợp tác xã năm 2012 và các mô hình hợp tác xã kiểu mới.

## **2. Công tác triển khai, giám sát thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật**

### *a) Tình hình triển khai hướng dẫn và thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hợp tác xã*

Ủy ban nhân dân tỉnh đã cụ thể hóa các nghị quyết, đề án của Trung ương và của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tập thể thành quy hoạch, kế hoạch, chính sách để thực hiện phát triển kinh tế tập thể như: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; dồn điền đổi thửa; giao thông thủy lợi, nội đồng; xây dựng cánh đồng đạt giá trị thu nhập cao, vùng nuôi trồng thủy sản, khu chăn nuôi tập trung; quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, phát triển nghề và làng nghề; ban hành các chính sách hút đầu tư phát triển công nghiệp, khuyến khích phát triển nông nghiệp, tín dụng, thương mại, thu hút lao động có tay nghề, trình độ, cán bộ có năng lực vào làm việc trong các tổ chức kinh tế tập thể; triển khai thực hiện phân cấp việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể bằng nhiều hình thức; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã tham gia các chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo rà soát các thủ tục hành chính, ban hành quyết định công bố các thủ tục hành chính về đăng ký liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã, Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của các hợp tác xã để thống nhất áp dụng thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan hành chính trong tỉnh thực hiện đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thực hiện cắt giảm trên 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực, trong đó có các lĩnh vực liên quan đến việc đăng ký, hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã.

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với hợp tác xã, củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của hợp tác xã, của cá nhân và tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật; thực hiện giải quyết kịp thời những vướng mắc trong việc thực hiện các chính sách về hoạt động và đầu tư của các hợp tác xã; thực hiện phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các thành viên Mặt trận tổ chức thi hành pháp luật về hợp tác xã, tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng và phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; phối hợp trong việc triển khai các chương trình, dự án phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia xây dựng chính sách và giám sát thi hành pháp luật về hợp tác xã; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành



chính trong tất cả các lĩnh vực, trong đó có các lĩnh vực liên quan đến việc đăng ký kinh doanh, hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Văn bản số 121/SKHĐT-ĐKKD ngày 05/02/2015 hướng dẫn các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh chuyển đổi cơ cấu tổ chức quản lý hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 và Văn bản số 231/SKHĐT-ĐKKD ngày 18/3/2015 hướng dẫn các hợp tác xã phi nông nghiệp chuyển đổi cơ cấu tổ chức quản lý hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Văn bản số 1090/HD-SNNPTNT ngày 06/11/2015 hướng dẫn đại hội thành viên hợp tác xã nông nghiệp nhiệm kỳ gắn với việc tổ chức lại, chuyển đổi hoạt động của hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh thường xuyên chỉ đạo, điều hành và giám sát việc thực hiện các quy chế về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, các văn bản liên quan đến định hướng hoạt động tín dụng, lãi suất của ngành ngân hàng nói chung và của hệ thống quỹ tín dụng nhân dân nói riêng. Chủ động theo dõi, nắm bắt thông tin; xử lý, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân; phối hợp với cấp ủy và chính quyền các cấp quản lý hoạt động quỹ tín dụng nhân dân, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại một số nơi còn bất cập như: Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật phát triển kinh tế tập thể chưa kịp thời; chưa coi trọng việc hướng dẫn xây dựng, theo dõi hoạt động của các hợp tác xã; chưa cụ thể hóa các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể của Trung ương và của tỉnh; chưa coi trọng việc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể; giải quyết những tồn tại, khó khăn, vướng mắc của các hợp tác xã theo thẩm quyền còn chậm, kéo dài; còn tồn tại khuynh hướng cấp ủy, chính quyền buông lỏng hoặc can thiệp quá sâu vào hoạt động của các hợp tác xã.

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tổ chức nhiều lớp học tập, quán triệt, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng bằng nhiều hình thức giúp cho cán bộ, nhân dân hiểu rõ hơn về vị trí, vai trò, tác dụng của kinh tế tập thể, hình thức tổ chức và các phương thức hoạt động của mô hình hợp tác xã kiểu mới. Các cơ quan Báo Thái Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình và các đơn vị làm công tác tuyên truyền đã tích cực thực hiện truyền tải thông tin pháp luật về kinh tế tập thể. Trường Chính trị Thái Bình, Trường Đại học Thái Bình có nội dung giảng dạy những kiến thức pháp luật về hợp tác xã, những vấn đề về lý luận và những vấn đề thực tiễn về kinh tế tập thể hiện nay. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã tổ chức nhiều khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã, Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của các hợp tác xã cho các cán bộ quản lý, điều hành của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

*b) Tình hình đăng ký lại hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012*

Đến ngày 01/7/2016, trên địa bàn tỉnh đã có 419 hợp tác xã thực hiện đăng ký lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012, trong đó 311 hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp, thủy sản; 85 hợp tác xã tín dụng; 03 hợp tác xã giao thông vận tải; 20 hợp tác xã điện năng.

*c) Tình hình chuyển đổi hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012*

Đến ngày 01/7/2016, trên địa bàn tỉnh có 528 hợp tác xã, trong đó 419 hợp tác xã đã chuyển đổi hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012, đạt tỷ lệ 79,3%, cụ thể như sau:

STT	Ngành, lĩnh vực hoạt động	Số lượng HTX	Số lượng HTX đã chuyển đổi	Tỷ lệ đã chuyển đổi (%)
1	Hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp, thủy sản	318	311	97,8
2	Hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp	19		0
3	Hợp tác xã xây dựng	2		0
4	Hợp tác xã tín dụng	85	85	100
5	Hợp tác xã thương mại dịch vụ	9		0
6	Hợp tác xã giao thông vận tải	10	3	30
7	Hợp tác xã dịch vụ điện năng	85	20	23,5
	Cộng:	528	419	79,3

Nguyên nhân các hợp tác xã chưa chuyển đổi hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012:

- Một số hợp tác xã chưa tổ chức được đại hội thành viên do chưa làm tốt công tác nhân sự chuẩn bị cho đại hội;

- Các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ do số lượng thành viên ít nên không đáp ứng được tỷ lệ cung ứng sản phẩm dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên theo tỷ lệ quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương, cán bộ quản lý của các hợp tác xã nhận thức chưa đầy đủ vai trò, ý nghĩa của việc tổ chức lại, chuyển đổi hoạt động của hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012 dẫn đến chưa thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức lại, chuyển đổi hoạt động của hợp tác xã.

*d) Tình hình giải thể hợp tác xã theo quy định tại Điều 54 Luật Hợp tác xã*

Từ 01/7/2013 đến 01/7/2015, trên địa bàn tỉnh có 21 hợp tác xã giải thể tự nguyện do hoạt động không hiệu quả; có 29 hợp tác xã điện dịch vụ điện năng



ngừng hoạt động do thực hiện bàn giao lưới điện áp nông thôn cho Công ty Điện lực Thái Bình đang tìm hướng chuyển đổi hoạt động sang lĩnh vực khác hoặc phải giải thể trong thời gian tới do không có hướng chuyển đổi.

*e) Tình hình cung ứng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã cho thành viên, góp vốn và tham gia của thành viên, tình hình hợp nhất, sáp nhập hợp tác xã*

Trên địa bàn tỉnh, các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã dịch vụ điện năng đã thực hiện tốt việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã cho thành viên theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã. Một số hợp tác xã có sản phẩm dịch vụ đặc thù không thực hiện được tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã cho các thành viên theo quy định của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, như Hợp tác xã thủy tinh Hồng Quang có sản phẩm là ống tiêm y tế; các hợp tác xã xây dựng, các hợp tác xã thương mại cung cấp dịch vụ phần lớn khách hàng không phải là thành viên hợp tác xã.

Trong quá trình hoạt động, để tăng quy mô về thành viên và năng lực tài chính, giảm số lượng cán bộ quản lý điều hành, đã có 02 hợp tác xã sáp nhập vào hợp tác xã khác có hoạt động cùng ngành, nghề. Các hợp tác xã tín dụng nhân dân thường xuyên tăng quy mô bằng cách kết nạp các thành viên mới góp vốn và huy động vốn góp bổ sung từ các thành viên cũ. Nhiều hợp tác xã đã có tổng mức vốn góp của thành viên từ 5 tỷ đồng trở lên như Quỹ tín dụng nhân dân Thanh Nê, Quỹ tín dụng nhân dân Chí Hòa, Quỹ tín dụng nhân dân Tân Phong.

*f) Tình hình xây dựng mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012*

Hiện nay, tỉnh Thái Bình đang tích cực triển khai cuộc thi tìm hiểu các loại mô hình hợp tác xã kiểu mới. Mỗi huyện, thành phố có 02 đến 03 tiểu phẩm và 02 đến 03 bài báo về tìm hiểu mô hình hợp tác xã mới. Tháng 9/2016 tổ chức thi tìm hiểu mô hình hợp tác xã mới ở cấp huyện; tháng 10/2016 tổ chức thi ở cấp tỉnh; tháng 11/2016 tổ chức thi ở cấp cụm; tháng 12/2016 tổ chức thi ở cấp Trung ương. Trên cơ sở kết quả cuộc thi, các mô hình hợp tác xã mới sẽ được xây dựng thí điểm. Trường hợp hợp tác xã hoạt động theo mô hình mới có hiệu sẽ được nhân rộng phù hợp với các điều kiện cụ thể của địa phương và điều kiện lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã.

### **3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể**

#### **3.1. Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã**

*a) Thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích thành lập mới, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ hợp tác xã, tổ hợp tác*

Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống không quá 03 ngày làm việc đối với đăng ký thành lập mới; rút ngắn không quá 02 ngày làm việc đối với đăng ký thay đổi hợp tác xã. Thực hiện tư vấn về thành lập, đăng ký hoạt động và cung cấp miễn phí các biểu mẫu hồ sơ đăng ký hợp tác xã. Trung tâm xúc tiến và tư

vấn đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư đã bố trí những cán bộ có nhiều kinh nghiệm thực hiện tư vấn cho các hợp tác xã trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh và đầu tư. Các phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính đăng ký hợp tác xã từ 05 ngày làm việc xuống không quá 03 ngày làm việc.

Tỉnh khuyến khích phát triển các cơ sở dạy nghề, thực hiện hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các hợp tác xã và các doanh nghiệp một lần từ 350-700 ngàn đồng/học viên.

Năm 2013, Các sở, ngành trong tỉnh đã thực hiện đào tạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức 03 khóa bồi dưỡng nghiệp vụ cho 150 cán bộ là chủ nhiệm, kế toán trưởng và trưởng ban kiểm soát hợp tác xã nông nghiệp với tổng kinh phí hỗ trợ 150 triệu đồng; Liên minh các hợp tác xã tỉnh tổ chức 02 khóa bồi dưỡng nghiệp vụ cho 100 cán bộ là chủ nhiệm, kế toán trưởng và trưởng ban kiểm soát hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp và hợp tác xã ngoài ngành nông nghiệp với tổng kinh phí hỗ trợ 100 triệu đồng, hỗ trợ 40,5 triệu đồng kinh phí đào tạo cho 100 cán bộ hợp tác xã; Sở Kế hoạch và Đầu tư dự kiến tổ chức 01 khóa bồi dưỡng kiến thức về Luật Hợp tác xã năm 2012, về hồ sơ đăng ký kinh doanh và sửa đổi, bổ sung điều lệ hợp tác xã cho 416 cán bộ chủ nhiệm và trưởng ban quản trị hợp tác xã với kinh phí hỗ trợ 100 triệu đồng; Cục Thuế tỉnh thực hiện tập huấn về pháp luật thuế cho 339 cán bộ hợp tác xã với tổng kinh phí 57 triệu đồng; Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh tổ chức 02 khóa tập huấn nghiệp vụ cho 170 cán bộ hợp tác xã tín dụng với tổng kinh phí hỗ trợ 243 triệu đồng.

Năm 2014, các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương đã thực hiện triển khai kế hoạch bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các hợp tác xã về các kiến thức Luật Hợp tác xã năm 2012 về lập hồ sơ đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; về kiến thức quản trị hợp tác xã cho 1.256 cán bộ hợp tác xã. Tổng kinh phí hỗ trợ bồi dưỡng sử dụng từ các nguồn hỗ trợ của Trung ương và nguồn kinh phí khuyến công, khuyến nông của tỉnh là 800 triệu đồng. Liên minh hợp tác xã tỉnh tổ chức đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho 300 cán bộ hợp tác xã với kinh phí hỗ trợ 81 triệu đồng.

Năm 2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức khóa bồi dưỡng kiến thức Luật Hợp tác xã năm 2012 và hướng dẫn việc chuyển đổi tổ chức quản lý hoạt động hợp tác xã cho 363 cán bộ hợp tác xã và cán bộ các phòng tài chính - kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện thành phố trực tiếp quản lý đăng ký hoạt động hợp tác xã với tổng kinh phí 100 triệu đồng. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức bồi dưỡng kiến thức quản lý hợp tác xã nông nghiệp cho 147 cán bộ hợp tác xã với tổng kinh phí 275 triệu đồng; bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý hợp tác xã về hoạt động dịch vụ cung ứng và tiêu thụ sản phẩm tập trung thông qua hợp tác xã nông nghiệp cho 108 cán bộ hợp tác xã với tổng kinh phí 150 triệu đồng. Trường Trung cấp Nông nghiệp tỉnh hỗ trợ đào tạo 200 học viên với mức kinh phí 200 triệu đồng; Cục Thuế tỉnh tập huấn kiến thức pháp luật về thuế cho 328 cán bộ hợp tác xã với kinh phí 50 triệu đồng; Liên minh hợp tác xã tỉnh đã mở 03 lớp bồi

dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ chủ chốt các đơn vị thành viên với 270 học viên tham gia với nguồn kinh phí 125 triệu đồng; mở 01 lớp dạy nghề may công nghiệp tại xã An Châu (Đông Hưng) với 26 học viên, kinh phí 50 triệu đồng; tổ chức hội thảo giúp các đơn vị thành viên tiếp cận những thị trường mới, liên doanh liên kết, tìm đầu ra cho sản phẩm, tự tin hơn trong hội nhập kinh tế khu vực và thế giới với kinh phí hỗ trợ 150 triệu đồng.

Năm 2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Cục thuế tỉnh đã thực hiện triển khai kế hoạch bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các hợp tác xã về các kiến thức Luật Hợp tác xã, kiến thức pháp luật về thuế; lập hồ sơ đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; quản trị hợp tác xã cho các đối tượng là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán, Kiểm soát viên của các hợp tác xã. Số lượng học viên được bồi dưỡng, đào tạo là 2.216 người. Tổng kinh phí hỗ trợ bồi dưỡng trên 1,09 tỷ đồng được sử dụng từ các nguồn hỗ trợ của Trung ương và nguồn kinh phí khuyến công, khuyến nông, khuyến thương của tỉnh.

#### *b) Thực hiện chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại*

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cho các sở, ngành xây dựng và thực hiện kế hoạch xúc tiến thương mại nhằm thu hút đầu tư, quảng bá các sản phẩm dịch vụ của các đơn vị sản xuất kinh doanh trong tỉnh, trong đó có các hợp tác xã.

Trung tâm tư vấn và xúc tiến đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện vấn đầu tư, hỗ trợ hợp tác xã, tổ chức, cá nhân trong tỉnh về các thông tin cần thiết trong việc lập dự án đầu tư và lập hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Trung tâm xúc tiến thương mại Sở Công thương tổ chức quảng bá sản phẩm dịch vụ và trợ giúp việc tìm hiểu, nắm bắt và tiếp cận thị trường phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã thông qua các hội trợ thương mại tổ chức trong và ngoài tỉnh.

Liên minh các hợp tác xã tỉnh thực hiện hỗ trợ quảng bá sản phẩm dịch vụ cho các hợp tác xã. Năm 2014, hỗ trợ 03 các hợp tác xã tại tham dự hội chợ với tổng kinh phí 40 triệu đồng; năm 2015, hỗ trợ của 07 hợp tác xã với tổng kinh phí 60 triệu đồng.

#### *c) Thực hiện chính sách tín dụng*

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách của Nhà nước tạo điều kiện cho kinh tế tập thể, kinh tế hộ tiếp cận và được thừa hưởng các ưu đãi về đầu tư (như dùng tài sản hình thành từ vốn vay để thế chấp vay vốn, thuê bao tài chính). Ưu tiên cho các hợp tác xã tiếp cận và thụ hưởng các nguồn vốn, quỹ quốc gia, giải quyết việc làm, xoá đói, giảm nghèo.

Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh thực hiện kế hoạch hỗ trợ mua sắm trang thiết bị cho 85 hợp tác xã tín dụng với tổng số kinh phí hỗ trợ là 2.160 triệu đồng trong năm 2013.

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh thực hiện cho các hợp tác xã vay vốn với lãi suất vay ưu đãi bằng lãi suất của Ngân hàng Chính sách xã hội. Cho vay không phải bảo đảm bằng tài sản tối đa đến 500 triệu đồng. Các hợp tác xã trên địa bàn nông thôn còn nhận được những cơ chế chính sách phù hợp (*theo Nghị định 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng nông nghiệp, nông thôn; Thông tư số 08/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014 quy định trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam đối với những hợp đồng mới phát sinh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn*), thông qua việc đơn giản hoá thủ tục, cùng với các chương trình khoan nợ, xóa nợ, gia hạn nợ, miễn giảm lãi vay... tạo điều kiện cho hợp tác xã trên địa bàn nông thôn dễ dàng tiếp cận với nguồn vốn tín dụng ngân hàng, góp phần giải quyết khó khăn về vốn, giảm chi phí vốn vay, phát triển sản xuất, thúc đẩy kinh tế tập thể phát triển.

*d) Thực hiện chính sách hỗ trợ ứng dụng đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, khuyến nông, khuyến ngư và khuyến công*

Tỉnh Thái Bình đã ban hành chính sách chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, hỗ trợ vốn, cây, con giống có năng suất, chất lượng cao, thời gian sinh trưởng ngắn ngày; hỗ trợ chuyển đổi mới máy móc thiết bị kỹ thuật; chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả công tác khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư, khuyến thương. Thực hiện khuyến khích các hợp tác xã mạnh dạn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh.

Năm 2013, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu tập thể cho 03 hợp tác xã làng nghề với tổng kinh phí hỗ trợ 300 triệu đồng; hỗ trợ chính sách khuyến khích áp dụng thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất cho 02 hợp tác xã với tổng kinh phí 600 triệu đồng.

Năm 2014, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện hỗ trợ cho 03 hợp tác xã với tổng kinh phí hỗ trợ 600 triệu đồng về nghiên cứu khoa học đưa các giống cây giống con có giá trị kinh tế cao vào sản xuất nông nghiệp.

Năm 2015, Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ 59 hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp thực hiện các đề tài, dự án xây dựng mô hình ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ về các giống lúa, các giống rau màu, hoa, cây cảnh, cây ăn quả và nuôi trồng các giống thủy hải sản cho năng suất chất lượng cao với tổng kinh phí 1,1 tỷ đồng.

Năm 2016, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Quỳnh Phụ hỗ trợ kỹ thuật nuôi gà trên cát cho các hợp tác xã chăn nuôi gia cầm với tổng kinh phí 100 triệu đồng.

*đ) Thực hiện chính sách hỗ trợ hợp tác xã đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống của cộng đồng thành viên và tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội*

Tỉnh Thái Bình chú trọng đầu tư xây dựng hệ thống công trình thủy lợi (kênh mương, trạm bơm, nạo vét sông trục sông dẫn) phục vụ các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Thực hiện hỗ trợ giải phóng mặt bằng, lấp trũng; hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, vùng nông thôn, vùng nuôi thủy sản, khu chăn nuôi tập

trung, trang bị kho lạnh bảo quản giống cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ di dời cơ sở sản xuất trong nội thành, gắn khu dân cư vào khu, cụm công nghiệp.

*e) Thực hiện chính sách hỗ trợ thủy lợi phí*

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính thực hiện hỗ trợ miễn thu thủy lợi phí cho các hợp tác xã nông, lâm nghiệp trong toàn tỉnh với tổng số tiền 120 tỷ đồng/năm.

**3.2. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể**

*a) Kiện toàn bộ máy tổ chức chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể*

Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể của tỉnh được thành lập theo Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo đó, cơ cấu Ban Chỉ đạo có một đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban, Các Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các sở, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để thực hiện chỉ đạo đẩy mạnh phát triển các loại hình kinh tế tập thể thuộc các ngành, các lĩnh vực kinh tế trong tỉnh và chỉ đạo thực hiện công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể trong các lĩnh vực; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các chương trình, chính sách, giải pháp phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung phát triển kinh tế tập thể của từng địa phương, từng ngành, đơn vị phù hợp với kế hoạch, chương trình chung của tỉnh.

*b) Hoạt động công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể*

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã chủ động thực hiện rà soát cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến thành lập, hoạt động của các hợp tác xã và thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công để tập trung giám sát việc thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính của các cơ quan quản lý nhà nước thuộc tỉnh.

Các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của các hợp tác xã theo chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan theo hướng không can thiệp sâu vào công tác quản lý, điều hành của các hợp tác xã, mà chủ yếu để uốn nắn các hợp tác xã hoạt động tuân thủ pháp luật, tôn trọng lợi ích của thành viên, tập thể và cộng đồng xã hội. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đoàn thể xã hội, nhân dân trong việc kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong quá trình hoạt động của các hợp tác xã để giảm bớt chi phí hoạt động kiểm tra giám sát và tạo điều kiện cho các hợp tác xã hoạt động.

**III. CÁC VẤN ĐỀ TỒN TẠI, KHÓ KHĂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

**1. Các vấn đề tồn tại, khó khăn**

- Từ ngày 01/7/2013 đến nay, chưa có liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã thành lập mới trên địa bàn tỉnh;



- Các hợp tác xã hoạt động thuộc lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, thương mại dịch vụ còn chậm chuyển đổi sang hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

## **2. Nguyên nhân**

- Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ mà hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cam kết cung ứng, tiêu thụ cho thành viên, hợp tác xã thành viên cho khách hàng không phải thành viên không được vượt quá mức quy định 32% tổng giá trị cung ứng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp; không quá 50% tổng giá trị cung ứng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với lĩnh vực phi nông nghiệp đã trở ngại cho hoạt động của các hợp tác xã có số lượng thành viên ít, sản phẩm, dịch vụ không phải chủ yếu cung cấp cho thành viên như hợp tác xã sản xuất sản phẩm thủy tinh y tế; hợp tác xã xây dựng và các hợp tác xã thương mại, dịch vụ cung cấp các hàng hóa, dịch vụ có nhu cầu sử dụng không lớn đối với các thành viên.

- Một số cơ chế, chính sách của Nhà nước ban hành liên quan đến việc hoạt động của thành phần kinh tế tập thể nói chung, với hợp tác xã nói riêng chưa được đồng bộ, chưa đầy đủ, nhiều văn bản ban hành chậm hoặc chưa được chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung kịp thời, do vậy nhiều đơn vị kinh tế tập thể khó tiếp cận;

- Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các địa phương phần lớn tổ chức theo hướng kiêm nhiệm thiếu chuyên sâu, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn;

- Luật Doanh nghiệp với hành lang pháp lý thông thoáng, trong đó quy định quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư phụ thuộc vào tỷ lệ sở hữu vốn góp trong doanh nghiệp, nên các nhà đầu tư hướng tập trung vào việc thành lập, hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, do đó tác động làm hạn chế việc thành lập các tổ chức kinh tế tập thể;

- Nguồn thu ngân sách của tỉnh hàng năm eo hẹp, do đó việc bố trí kinh phí của tỉnh giành cho việc hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể còn hạn chế;

- Công tác tổng kết và xây dựng các điển hình, mô hình hợp tác xã tiên tiến tại nhiều địa phương còn chậm và mang tính hình thức;

- Đội ngũ cán bộ của các hợp tác xã năng lực còn hạn chế, nhiều khi còn chưa tâm huyết gắn bó lâu dài với hợp tác xã;

- Tâm lý của một số người dân chưa thiết tha với việc phát triển các loại hình kinh tế tập thể.

## **3. Bài học kinh nghiệm**

*Thứ nhất*, Nhà nước sớm ban hành và sửa đổi đồng bộ các quy định về luật và các cơ chế chính sách tạo hành lang pháp lý cho các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động. Trong quá trình tổ chức thực hiện phải thường xuyên giám sát, kiểm tra đôn đốc, kịp thời phát hiện những vấn đề bất hợp lý nảy sinh để xử lý và điều chỉnh kịp thời cho sát với thực tiễn để đảm bảo chính sách thực sự đi vào cuộc sống.



*Thứ hai*, cấp uỷ đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo cán bộ theo dõi, quản lý kinh tế tập thể nhiệt huyết, có trình độ năng lực, phẩm chất đạo đức tốt; phát huy được vai trò của các tổ chức quần chúng; đi sâu, đi sát tuyên truyền, giải thích, phát huy tốt dân chủ nội bộ thì ở đó các hợp tác xã và tổ hợp tác phát triển tốt.

*Thứ ba*, các tổ chức kinh tế tập thể thực hiện đúng các nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi; chuẩn bị kỹ phương hướng sản xuất kinh doanh; xem xét đánh giá đúng các nguồn lực hiện có; lựa chọn, bố trí cán bộ hợp tác xã một cách phù hợp; công khai, minh bạch phương án phân phối lợi nhuận, chi tiêu các quỹ để xã viên tin tưởng, yên tâm góp sức, góp vốn làm ăn lâu dài.

*Thứ tư*, đẩy mạnh liên doanh liên kết giữa các tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế khác nhau với các hình thức đa dạng để thu hút các yếu tố đầu vào như vốn, vật tư, ứng dụng khoa học công nghệ, phương pháp quản lý và tổ chức đầu ra cho sản phẩm, dịch vụ, hàng hoá phục vụ sản xuất kinh doanh ổn định, tạo ra sự phát triển bền vững cho các tổ chức kinh tế tập thể; Tổ chức các hình thức kinh tế tập thể đa dạng nhiều cấp độ khác nhau, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và tập quán của dân cư trên từng địa bàn.

*Thứ năm*, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, rà soát chấn chỉnh những tồn tại yếu kém trong hoạt động, tăng cường công tác quản trị, điều hành của các tổ chức kinh tế tập thể. Tuyên truyền và thực hiện nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến về kinh tế tập thể.

*Thứ sáu*, Các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể địa phương tổ chức sơ kết đánh giá hàng năm về công tác phát triển kinh tế tập thể tại địa phương, từ đó rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời việc chỉ đạo, điều hành và thực hiện phát triển kinh tế tập thể trong thời gian tới.

#### **IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP**

##### **1. Đề xuất, kiến nghị**

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm mà hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cam kết cung ứng, tiêu thụ cho khách hàng không phải thành viên do điều lệ hợp tác xã quy định cụ thể nhưng không được vượt quá mức quy định 50% tổng giá trị cung ứng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, không quá 70% tổng giá trị cung ứng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với lĩnh vực phi nông nghiệp;

- Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm xây dựng, vận hành Hệ thống Thông tin đăng ký quốc gia về hợp tác xã để đảm bảo thống nhất, minh bạch quy trình đăng ký hợp tác xã trên toàn quốc, hạn chế các can thiệp của mệnh lệnh hành chính, tạo lập cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã để cung cấp thông tin chính xác, kịp thời phục vụ cho công tác hoạch định các chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể và các chính sách có liên quan đến kinh tế tập thể.

## **2. Giải pháp phát triển kinh tế tập thể**

*a) Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012*

- Tổ chức đánh giá sơ kết 04 năm thực hiện Luật Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn gây khó khăn trong việc áp dụng đối với các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012;

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện nội dung các văn bản hướng dẫn việc chuyển đổi, tổ chức hoạt động các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012;

- Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký và đầu tư của hợp tác xã, đề xuất loại bỏ những thủ tục không cần thiết, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký thành lập và hoạt động kinh doanh của hợp tác xã.

*b) Tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012*

Đẩy mạnh tuyên truyền quan điểm Nghị quyết Trung ương 5 (Khoá IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; tuyên truyền về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bằng nhiều hình thức đến cán bộ, nhân dân trong tỉnh; tuyên truyền và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh về các nội dung: Luật Hợp tác xã năm 2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Thông tư số 03/2014/T-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; nội dung các thủ tục hành chính về đăng ký hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

*c) Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2016-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*

- Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối bố trí các nguồn lực cần thiết hàng năm từ ngân sách địa phương và đề nghị sự giúp đỡ của các cơ quan trung ương về kinh phí hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; tăng cường hiệu quả hoạt động của các cơ quan được giao nhiệm vụ hoạt động trợ giúp các tổ chức kinh tế tập thể;

- Chủ động tạo và phân bổ nguồn kinh phí đào tạo hàng năm cho các đơn vị có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch; tăng cường phối hợp với các trung tâm đào tạo, bồi dưỡng của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các Bộ, ngành Trung ương để đa dạng các hình thức, chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng cho các cán bộ hợp tác xã; khuyến khích và xây dựng chế độ đãi ngộ đối với các sinh viên đã tốt nghiệp tại các trường cao đẳng, đại học về công tác tại hợp tác xã;

- Ưu tiên cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các hợp tác xã sử dụng nhiều lao động, các hợp tác xã thực hiện các chương trình mục tiêu kinh tế mũi nhọn của tỉnh và các chương trình mục tiêu quốc gia trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất chung của tỉnh;

- Chi nhánh Ngân hàng Hợp tác xã tỉnh Thái Bình xây dựng cơ chế cho vay phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng lĩnh vực hoạt động của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Thực hiện đơn giản hóa thủ tục cho vay và tăng cường giám sát việc sử dụng vốn vay đối với các tổ chức kinh tế tập thể;

- Tổ chức hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm của các hợp tác xã tại các hội chợ thương mại tổ chức trong tỉnh, trong nước và quốc tế. Cơ quan chức năng nhà nước cần làm tốt công tác dự báo và cung cấp thông tin kinh tế trong nước và quốc tế một cách chính xác, kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng, để các tổ chức kinh tế tập thể có thể nắm bắt phục vụ cho sản xuất kinh doanh của mình;

- Ưu tiên, khuyến khích hỗ trợ những hợp tác xã mạnh dạn ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh, sử dụng giống cây, giống con cho ra những sản phẩm cho năng suất, thời gian sinh trưởng ngắn ngày, chất lượng cao đạt tiêu chuẩn xuất khẩu nhưng giá thành sản xuất hạ;

- Tăng cường phối kết hợp việc phát triển kinh tế tập thể với chương trình xây dựng nông thôn mới.

*d) Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã*

- Hướng dẫn các hợp tác xã tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012;
- Tuyên truyền vận động các hợp tác xã kết nạp thành viên mới;
- Tăng vốn góp của các thành viên vào hợp tác xã;
- Tăng cường năng lực tổ chức điều hành, hoạt động kinh doanh cho các hợp tác xã;

- Các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; xúc tiến thương mại; đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất chế biến sản phẩm.

*đ) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể*

- Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể của tỉnh tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo công tác phát triển kinh tế tập thể;

- Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, thực hiện phân công, phân cấp, quy trách nhiệm một cách cụ thể và xây dựng quy chế phối kết hợp giữa các sở, ngành, các địa phương của tỉnh trong việc quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể theo hướng sắp xếp, bố trí theo chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo; lựa chọn những cán bộ có kinh nghiệm và tâm huyết với kinh tế tập thể để quản lý, hướng dẫn, tư vấn tháo gỡ những khó khăn cho các hợp tác xã trong quá trình chuyển đổi tổ chức hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012;

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương các cấp đối với các tổ chức kinh tế tập thể;

- Tăng cường hoạt động và phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh đối với các tổ chức kinh tế tập thể;

- Tập trung sửa đổi kịp thời những cơ chế chính sách còn bất cập đối với việc phát triển kinh tế tập thể;

- Thực hiện đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các thủ tục đầu tư, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đối với các tổ chức kinh tế tập thể;

- Chính quyền địa phương tổ chức hội nghị gặp gỡ đối thoại hàng năm với các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trên địa bàn để lắng nghe, tiếp thu ý kiến đề xuất kiến nghị và có biện pháp chỉ đạo kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động;

- Ưu tiên quy hoạch những khu, cụm công nghiệp và làng nghề trong đó các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đồng thời tạo điều kiện để xử lý tốt các chất thải ra môi trường;

- Tăng cường sự giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật về hợp tác xã; kịp thời phát hiện những hạn chế, bất cập trong việc tổ chức lại, chuyển đổi hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 để kiến nghị, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện;

- Tăng cường hướng dẫn các hợp tác xã dịch vụ điện năng thực hiện tổ chức, sắp xếp, chuyển đổi lĩnh vực hoạt động kinh doanh sau khi bàn giao lưới điện áp nông thôn Công ty điện lực Thái Bình.

*e) Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể*

- Khuyến khích hỗ trợ các đoàn thể chính trị xã hội, hội nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia thúc đẩy thành lập hợp tác xã;

- Huy động và cân đối và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của địa phương tham gia hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể;

- Huy động mọi nguồn lực xã hội trong, ngoài tỉnh và sự hỗ trợ của các cá nhân, các tổ chức quốc tế để thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể.

*Nơi nhận:*

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; } để báo cáo)
- UBND tỉnh;
- Lưu VT, ĐKKD.



**Đoàn Hồng Kỳ**

**Tỉnh Thái Bình**

**Phụ lục 1  
CHỈ TIÊU CƠ BẢN PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm			
			2013	2014	2015	Ước 2016
<b>I</b>	<b>Hợp tác xã</b>					
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%	1,01	1,025	1,634	1,65
2	Tổng số hợp tác xã	HTX	551	550	550	529
	<i>Trong đó:</i>					
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	0	0	0	1
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	0	1	0	22
3	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	514.430	520.261	523.862	526.800
	<i>Trong đó:</i>					
	Số thành viên mới	Người	2.100	5.761	5.761	3.138
4	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Người	10.455	10.458	9.961	10.000
	<i>Trong đó:</i>					
	Số lao động thường xuyên mới	Người	215	0	0	39
	Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người	10.190	10.190	9.961	10.000
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Triệu đồng/năm	1.167	1.307	1.270	1.320
	<i>Trong đó:</i>					
	Doanh thu của HTX với thành viên	Triệu đồng/năm	910	960	960	844
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Triệu đồng/năm	74,7	84,9	84,9	100
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Triệu đồng/năm	21	24,8	24,8	34
8	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	2.655	2.652	2.652	2.564
	<i>Trong đó:</i>					
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ cấp, trung cấp	Người	1.839	1.830	1.636	1.560
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	816	822	1016	1.004
<b>II</b>	<b>Liên hiệp hợp tác xã</b>					
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LHHTX	0	0	0	0
	<i>Trong đó:</i>					
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LHHTX				
	Số liên hiệp HTX giải thể	LHHTX				

2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX				
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người				



Tỉnh Thái Bình

**Phụ lục 2: SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ  
PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ**

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm			
			2013	2014	2015	Ước 2016
<b>I</b>	<b>HỢP TÁC XÃ</b>					
	Tổng số hợp tác xã	HTX	551	550	550	529
	Chia ra:					
1	Hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp	HTX	328	328	328	318
2	Hợp tác xã công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	HTX	26	26	26	20
3	Hợp tác xã xây dựng	HTX	2	2	2	2
4	Hợp tác xã tín dụng	HTX	85	85	85	85
5	Hợp tác xã thương mại	HTX	11	10	10	9
6	Hợp tác xã vận tải	HTX	11	11	11	10
7	Hợp tác xã khác	HTX	88	88	88	85
<b>II</b>	<b>LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ</b>					
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX	0	0	0	0
	Chia ra:					
1	LH hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp	LHHTX	0	0	0	0
2	LH hợp tác xã công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	LHHTX	0	0	0	0
3	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX	0	0	0	0
4	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX	0	0	0	0
5	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX	0	0	0	0
6	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX	0	0	0	0
7	LH hợp tác xã khác	LHHTX	0	0	0	0

Phụ lục 3

TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ LẠI, CHUYỂN ĐỔI HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

STT	Loại hình/linh vực	Đơn vị tính	Tổng số	Trong đó:		Số phải chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX 2012	Trong đó				Giải thể, chờ giải thể
				Tổng số đang hoạt động	Tổng số tạm ngừng hoạt động		Đã chuyển đổi theo Luật HTX 2012	Đã đăng ký lại theo Luật HTX 2012	Đã chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác	Chưa đăng ký lại, chưa chuyển đổi theo Luật HTX 2012	
1	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12=4-7
<b>I</b>	<b>Tổng số HTX, trong đó:</b>		528	499	29	499	419			80	29
1	Hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp	HTX	318	318		318	311			7	
2	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	19	19		19				19	
3	Hợp tác xã xây dựng	HTX	2	2		2				2	
4	Hợp tác xã tín dụng	HTX	85	85		85	85				
5	Hợp tác xã thương mại	HTX	9	9		9				9	
6	Hợp tác xã vận tải	HTX	10	10		10	3			7	
7	Hợp tác xã khác	HTX	85	56	29	56	20			36	29
<b>II</b>	<b>Tổng số LHHTX, trong đó:</b>		0								
1	Hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp	LHHTX	0								
2	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX	0								



Phụ lục 4  
TỔNG HỢP CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

Số TT	Nội dung chính sách	Kết quả thực hiện											
		Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015			Ước năm 2016		
		Số lượng	NSTW	NSDP	Số lượng	NSTW	NSDP	Số lượng	NSTW	NSDP	Số lượng	NSTW	NSDP
	<b>TỔNG</b>												
I	Chính sách hỗ trợ, ưu đãi chung đối với HTX												
1	Đào tạo nguồn nhân lực	100		40,5	300	81	200	200		200		200	200
2	Bồi dưỡng nguồn nhân lực	1.175	350	300	1.556	500	1.042	500	400	2.016	600	290	290
3	Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường						6		40	50		400	400
4	Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới	5		900	3	600	59		1.100	10		100	100
5	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã						87		32.600	40		30.000	30.000
6	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội						550			529			
7	Thành lập mới									1		1	1

Phụ lục 4  
TỔNG HỢP CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

Số TT	Nội dung chính sách	Kết quả thực hiện														
		Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015			Ước năm 2016					
		Số lượng	NSTW	NSDP	Số lượng	NSTW	NSDP	Số lượng	NSTW	NSDP	Số lượng	NSTW	NSDP			
I	Chính sách hỗ trợ, ưu đãi chung đối với HTX															
1	Đào tạo nguồn nhân lực	100		40,5	300	81	200		200	200		200				200
2	Bồi dưỡng nguồn nhân lực	1.175	350	300	1.556	300	500	1.042	500	400	400	2.016	600			290
3	Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường															400
4	Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới	5		900	3	600	59			1.100		10				100
5	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã						87			32.600		40				30.000
6	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội						550					529				
7	Thành lập mới											1				1